

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN V Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 14/01/2020

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 07 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. ***Bị đơn:***

2.1 Bà Lê Th, sinh năm 1973 (vắng mặt)

2.2 Ông Võ L, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn T trình bày:*

Do chỗ quen biết tin tưởng nên vào ngày 20/3/2017 (ngày dương lịch) bà Lê Th có hỏi vay số tiền 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả hai bên thỏa thuận khi nào bà T cần thì cho bà Th hay trước một tháng sẽ trả lại vốn cho bà T, khi vay bà Th có viết biên nhận nợ cho bà T, nhưng sau đó khi bà T cần vốn nên cho bà Th hay và yêu cầu hoàn lại số tiền vốn nhưng thì bà Th cứ hẹn lần hẹn lữa mà không chịu trả.

Nay bà T yêu cầu bà Th và ông L có trách nhiệm trả lại số tiền nợ là 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

** Đối với bị đơn bà Lê Th và ông Võ Thanh L:*

Bà Lê Th và ông Võ Thanh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 1, thị trấn Vũng, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà cố tình vắng mặt không hợp tác. Đến ngày 12/11/2019 ông Võ Thanh L có gửi cho Tòa án bản khai ý kiến trình bày: Từ năm 2014 ông và vợ là bà Lê Th hay cãi vã tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, nên vợ chồng làm ăn riêng không ai quan tâm đến ai. Việc vợ ông là bà Th có vay tiền của bà Nguyễn T là ông hoàn toàn không hay biết, ông có nghề lái xe có thu nhập ổn định, năm 2009 ông có trúng số và gửi tiền ngân hàng lấy lãi để lo chi phí, sinh hoạt trong gia đình; Việc bà Th vay tiền bà T là đề sử dụng riêng tư ông không hay biết, nên ông không đồng ý liên đới cùng với bà Th trả cho bà T số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) như yêu cầu của bà T, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án: 01 giấy mượn tiền bản photo và bản gốc, phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử bà Lê Th, ông Võ Thanh L cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, ông L có gửi đơn xin vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, Xét thấy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên quyết định xét xử vắng mặt bà Th, ông L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn T với bà Lê Th ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận là có thật được các bên thừa nhận. Bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ giao số tiền vay 195.000.000đ cho bà Th xong. Khi vay bà Th có viết biên nhận nợ ngày 20/3/2017. Từ khi nhận được tiền vay đến nay bà Th không trả tiền vốn vay cho bà T, mặc dù bà T nhiều lần yêu cầu bà Th trả lại tiền vốn, không yêu cầu trả lãi nhưng không kết quả.

[3] Xét thấy, trong thời gian bà Th vay tiền của bà T thì bà Th và ông L đang là vợ, chồng sống chung, sinh hoạt chung trong một gia đình. Do đó, cần buộc ông L và bà Th cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà T là có cơ sở. Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để buộc bà Th và ông L cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vay là 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T. Buộc bị đơn bà Lê Th, ông Võ Thanh L trả cho bà Nguyễn T số tiền 195.000.000đồng, không tính lãi là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 463; 465; 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Th và ông Võ Thanh L nộp số tiền 9.750.000đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T không phải chịu tiền án phí; hoàn trả lại bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, **Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn T.

Buộc bà Lê Th và ông Võ Thanh L trả cho bà Nguyễn T số tiền vay là 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Th và ông Võ Thanh L phải chịu số tiền án phí là 9.750.000đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

- Bà Nguyễn T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả bà Nguyễn T số tiền đã nộp tạm ứng 4.875.000đồng (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007509 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều **357** và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Minh Thiết